

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI

Số: 144 /BC-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 22 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO

Tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính trong tháng 06 năm 2026 trên địa bàn tỉnh

Kính gửi: Bộ Tư pháp.

Thực hiện Công văn số 412/BTP-KSTT ngày 22 tháng 01 năm 2026 của Bộ Tư pháp về việc báo cáo cải cách thủ tục hành chính hàng tháng, Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính (TTHC) trong tháng 06 năm 2026 (Từ ngày 15/5/2026 đến ngày 14/6/2026) trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Về công tác chỉ đạo, điều hành

Trong kỳ báo cáo, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo triển khai một số nội dung, cụ thể:

- Nhằm tăng cường công tác theo dõi, kiểm soát, nâng cao chất lượng phục vụ và bảo đảm tính công khai, minh bạch trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh; đồng thời siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, kiểm soát chặt chẽ việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả hồ sơ, kịp thời chấn chỉnh tình trạng trả hồ sơ không đúng quy định, gây phiền hà cho tổ chức, cá nhân; theo tinh thần đồng hành, hỗ trợ, đúng với tinh thần cải cách hành chính “lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ”; đồng thời tăng cường kiểm soát chặt chẽ quá trình giải quyết hồ sơ, hạn chế tình trạng trả hồ sơ không đúng quy định, gây phiền hà cho tổ chức, công dân:

+ Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định¹ quy định thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Gia Lai, áp dụng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã và qua Cổng Dịch vụ công quốc gia; trong đó quy định khá toàn diện về nguyên tắc thực hiện, phạm vi tiếp nhận hồ sơ kể cả không phụ thuộc địa giới hành chính, cách thức nộp và nhận kết quả, quy trình hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa, giải quyết, xin lỗi và gia hạn khi hồ sơ quá hạn, đồng thời xác định rõ trách nhiệm của Trung tâm Phục vụ hành chính công, các cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân cấp xã trong theo dõi, đánh

¹ Quyết định số 71/2026/QĐ-UBND ngày 29/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Quy định thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính nhằm nâng cao tính công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

+ Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành văn bản nhằm chấn chỉnh việc báo cáo hồ sơ trả lại công dân trong tháng 5/2026², nêu rõ không chỉ còn nhiều cơ quan, đơn vị, địa phương chưa thực hiện báo cáo mà còn có nhiều đơn vị báo cáo không đầy đủ, tỷ lệ giải trình rất thấp; vì vậy, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường rà soát, cập nhật, giải trình đầy đủ 100% hồ sơ trả lại công dân trên Hệ thống thông tin tổng hợp thủ tục hành chính (địa chỉ: <https://hcc.gialai.gov.vn>), đồng thời quán triệt Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã nâng cao trách nhiệm trong khâu hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ để hạn chế trả hồ sơ do lỗi chủ quan, và yêu cầu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường khẩn trương chấn chỉnh Văn phòng Đăng ký đất đai cùng các chi nhánh trong việc không thực hiện nghiêm chế độ báo cáo hồ sơ trả lại công dân³.

- Trong thời gian qua, công tác phối hợp giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh vẫn còn một số hạn chế, nhất là tình trạng hồ sơ trễ hạn, tồn đọng kéo dài. Để kịp thời chấn chỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành các văn bản đôn đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân xã Chư Prông, Ủy ban nhân dân xã Bàu Cạn rà soát, báo cáo kết quả xử lý hồ sơ tồn đọng trong công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất⁴; đồng thời tham mưu thành lập Tổ công tác của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh làm việc trực tiếp tại Ủy ban nhân dân xã Ia Hrug để kiểm tra, hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong giải quyết hồ sơ đất đai quá hạn. Trên cơ sở kết quả làm việc của Tổ công tác, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục ban hành văn bản chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã Ia Hrug khẩn trương xử lý dứt điểm 482 hồ sơ đất đai tồn đọng, quá hạn trong tháng 6/2026; yêu cầu Sở Nông nghiệp và Môi trường, Thuế tỉnh Gia Lai và các đơn vị liên quan phối hợp hỗ trợ địa phương, đồng thời giao Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện để báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo kịp thời.

- Thực hiện Thông báo kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh⁵, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành văn bản triển khai ***“Ứng dụng theo dõi tiến độ thực hiện các dự án đầu tư”*** (tại địa chỉ: <https://hotrodautu.gialai.gov.vn/>) để phục vụ việc theo dõi, tổng hợp và báo cáo tiến độ các dự án đầu tư ngoài ngân

² Công văn số 1006/VPUBND-PVHCC ngày 29/5/2026 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

³ Báo cáo số liệu hồ sơ trả công dân tại phân hệ **“Báo cáo VPĐK đất đai”** tại ” tại địa chỉ <https://hcc.gialai.gov.vn>.

⁴ Công văn số 1038/VPUBND-PVHCC ngày 02/6/2026 và Công văn số 1059/VPUBND-PVHCC ngày 05/6/2026 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

⁵ Thông báo số 424/TB-UBND ngày 01/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phạm Anh Tuấn tại buổi làm việc về công tác xây dựng, triển khai Công cụ AI hỗ trợ nghiệp vụ đất đai và Công cụ theo dõi dự án đầu tư ngoài ngân sách.

sách trên địa bàn tỉnh⁶; theo đó, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan khẩn trương nhập đầy đủ dữ liệu của 109 dự án đã nộp hồ sơ từ ngày 01/01/2026 đến nay vào Hệ thống đồng thời từ ngày 01/6/2026 thực hiện cập nhật xuyên suốt toàn bộ quá trình xử lý dự án theo mã dự án thống nhất, giao Sở Tài chính phối hợp tích hợp dữ liệu từ “Ứng dụng quản lý dự án đầu tư” đang sử dụng sang Hệ thống mới, và giao Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tập huấn, đôn đốc nhập liệu, tổng hợp số liệu để tham mưu báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày. Ngoài ra, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đã phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng công cụ “**AI chuyên dụng hỗ trợ thẩm định hồ sơ TTHC đất đai**” để hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức giải quyết hồ sơ TTHC lĩnh vực đất đai; tổ chức 02 lớp tập huấn sử dụng công cụ “AI đất đai” cho 141 học viên gồm cán bộ, viên chức của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh và các chi nhánh trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện Công văn số 3620/TCT ngày 12/5/2026 của Tổ công tác triển khai Đề án 06, cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06⁷, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành văn bản giao Công an tỉnh chủ trì triển khai nhiệm vụ Đề án 06 giai đoạn 2026 - 2030⁸, trong đó khẩn trương hoàn thiện Kế hoạch thực hiện theo Quyết định số 826/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và đồng thời nghiên cứu Đề cương báo cáo 6 tháng đầu năm 2026, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn thiện Báo cáo kết quả triển khai Đề án 06 theo yêu cầu của Tổ công tác.

- Thực hiện Công văn số 3590/BTP-KSTT ngày 26/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp tham gia ý kiến đối với dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 63/2024/NĐ-CP về thực hiện liên thông điện tử hai nhóm thủ tục hành chính gồm đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi và đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất và Công văn số 4305/BTP-KSTT ngày 16 tháng 06 năm 2026 của Bộ Tư Pháp về việc góp ý đối với dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 367/2025/NĐ-CP; theo đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã có văn bản tham gia góp ý gửi Bộ Tư pháp⁹.

- Thực hiện Công văn số 2203/BĐVN-ĐHKD ngày 25/5/2026 của Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam¹⁰, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành văn bản

⁶ Công văn số 1012/VPUBND-PVHCC ngày 29/5/2026 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

⁷ Công văn số 3620/TCT ngày 12/5/2026 của Tổ công tác triển khai Đề án 06, cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 về việc tham gia ý kiến Đề cương Báo cáo kết quả triển khai Đề án 06 trong 06 tháng năm 2026.

⁸ Công văn số 6567/UBND-PVHCC ngày 22/5/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

⁹ Công văn số 7245/UBND-PVHCC ngày 01/6/2026 và Công văn số 8317/UBND-PVHCC ngày 19/06/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

¹⁰ Công văn số 2203/BĐVN-ĐHKD ngày 25/5/2026 của Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam về việc đề xuất ký thỏa thuận hợp tác triển khai các nhiệm vụ chính trị, công ích, hành chính công trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

cơ bản thống nhất chủ trương ký kết Thỏa thuận hợp tác với Tổng công ty Bưu điện Việt Nam¹¹ nhằm phối hợp triển khai các nhiệm vụ liên quan đến cải cách thủ tục hành chính, dịch vụ logistics, kết nối tiêu thụ nông sản và sản phẩm OCOP của tỉnh; đồng thời giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh làm đầu mối phối hợp với các sở, ngành liên quan và đại diện Tổng công ty Bưu điện Việt Nam để trao đổi, thống nhất nội dung, chương trình ký kết và tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo quy định.

2. Về cải cách việc quy định TTHC

2.1. Kết quả đánh giá tác động và thẩm định TTHC trong dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định TTHC

- Trong kỳ báo cáo, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành 01 văn bản quy phạm pháp luật có quy định thủ tục hành chính liên quan phân cấp¹²; Theo đó Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành các văn bản tham gia góp ý hồ sơ đánh giá tác động thủ tục hành chính trong các dự thảo Quyết định quy định thủ tục hành chính, phân cấp thủ tục hành chính bao gồm: (i) văn bản tham gia ý kiến đối với hồ sơ đánh giá tác động thủ tục hành chính phân cấp trong dự thảo Quyết định ban hành quy định quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh¹³; (ii) văn bản tham gia ý kiến tham gia ý kiến thủ tục hành chính được quy định tại dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ liên quan công nghiệp công nghệ số¹⁴; (iv) văn bản tham gia ý kiến thủ tục hành chính lĩnh vực Đất đai được quy định tại dự thảo văn bản quy phạm pháp luật¹⁵.

- Để nâng cao chất lượng công tác kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai trân trọng đề nghị Cục Kiểm soát thủ tục hành chính quan tâm cử lãnh đạo, công chức có kinh nghiệm tham gia tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ công chức của tỉnh vào chiều ngày 15/6/2026. Nội dung tập huấn tập trung vào phân cấp, phân quyền, ủy quyền gắn với thủ tục hành chính; đánh giá tác động, rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính; triển khai các Nghị quyết của Chính phủ về phân cấp, phân quyền; hướng dẫn thực hiện cập nhật, rà soát, chuẩn hóa, bổ sung dữ liệu thủ tục hành chính.

2.2. Kết quả cắt giảm, đơn giản hóa quy định TTHC:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định về ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2026 trên địa bàn tỉnh¹⁶; trọng tâm

¹¹ Công văn số 7150/UBND-PVHCC ngày 31/5/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

¹² Quyết định số 53/2026/QĐ-UBND ngày 21/05/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phân cấp thẩm quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực an toàn bức xạ và hạt nhân trên địa bàn tỉnh Gia Lai

¹³ Công văn số 914/VPUBND-PVHCC ngày 15/5/2026 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

¹⁴ Công văn số 1124/VPUBND-PVHCC ngày 16/6/2026 và Công văn số 1139/VPUBND-PVHCC ngày 17/06/2026 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

¹⁵ Công văn số 1153/VPUBND-PVHCC ngày 22/06/2026 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

¹⁶ Quyết định số 421/QĐ-UBND ngày 30/01/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

là đề xuất cắt giảm thành phần hồ sơ, rà soát nhóm thủ tục hành chính liên thông nhằm tiết kiệm thời gian, chi phí đi lại cho tổ chức, cá nhân. Các cơ quan, đơn vị liên quan tiếp tục nghiên cứu tham mưu đơn giản hóa các TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý đảm bảo đúng tiến độ Kế hoạch. Ngoài ra, để nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong công tác cải cách thủ tục hành chính, kịp thời nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp và hiệu quả quản lý nhà nước, UBND tỉnh ban hành Công văn số 7713/UBND-PVHCC ngày 09/6/2026 đề nghị các sở, ngành, địa phương khẩn trương rà soát, đánh giá và đề xuất phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, thủ tục hành chính nội bộ theo đúng tiến độ và yêu cầu đề ra.

3. Về cải cách việc thực hiện TTHC

3.1. Kết quả công khai, minh bạch trong thực hiện TTHC

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành 11 Quyết định công bố Danh mục 194 TTHC (trong đó, ban hành mới 25 TTHC; sửa đổi, bổ sung 119 TTHC; bãi bỏ 50 TTHC) thuộc phạm vi chức năng quản lý của các sở, ban và thực hiện việc cập nhật, sửa đổi, bổ sung thông tin trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC theo quy định. Đồng thời, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành 18 Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết 270 TTHC trên địa bàn tỉnh và đã thiết lập quy trình điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh để các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC. Đồng thời, gửi các bộ chủ quản để thiết lập quy trình điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của các bộ.

3.2. Tình hình, kết quả giải quyết thủ tục hành chính

- Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo là: 112.986 hồ sơ, trong đó bao gồm: 89.841 hồ sơ tiếp nhận mới (có 87.304 hồ sơ tiếp nhận trực tuyến, 2.537 hồ sơ tiếp nhận trực tiếp và qua dịch vụ bưu chính công ích), 23.145 hồ sơ tiếp nhận từ kỳ trước chuyển qua.

+ Số lượng hồ sơ đã giải quyết: 87.905 hồ sơ, trong đó bao gồm: 81.304 hồ sơ giải quyết trước hạn, 5.001 hồ sơ giải quyết đúng hạn, 1.600 hồ sơ giải quyết trễ hạn.

+ Số lượng hồ sơ đang giải quyết: 23.245 hồ sơ, trong đó bao gồm: 17.841 hồ sơ còn trong hạn, 5.404 hồ sơ quá hạn.

(có Phụ lục kèm theo Báo cáo)

- Qua theo dõi trên Hệ thống báo cáo tháng 6/2026 (tại địa chỉ: <https://hcc.gialai.gov.vn/>), thời điểm tổng hợp đến hết ngày 18/6/2026 vẫn còn 12

*đơn vị cấp xã chưa gửi báo cáo*¹⁷. Việc chậm gửi báo cáo của các đơn vị nêu trên thể hiện sự chưa nghiêm túc trong thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ; làm ảnh hưởng đến tiến độ tổng hợp chung của tỉnh, gây khó khăn trong việc đánh giá đầy đủ, chính xác tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính, nhất là kết quả tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính tại địa phương.

3.3. Kết quả thực hiện dịch vụ công trực tuyến

Theo số liệu thống kê trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, kết quả đánh giá Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai như sau:

- Công khai, minh bạch đạt 18/18 điểm.
- Tiến độ giải quyết đạt 19,03/20 điểm.
- Dịch vụ trực tuyến đạt 10/12 điểm.
- Thanh toán trực tuyến đạt 10/10 điểm.
- Mức độ hài lòng đạt 18/18 điểm.
- Số hóa hồ sơ đạt 20,82/22 điểm.

Trong tháng 6/2026, một số cơ quan, đơn vị, địa phương đã thực hiện tốt công tác kiểm soát thủ tục hành chính và tổ chức vận hành cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Trong đó, có **04 cơ quan, đơn vị** giải quyết hồ sơ đúng hạn, trước hạn, không phát sinh hồ sơ trễ hạn, quá hạn¹⁸; có **07 cơ quan, đơn vị** đạt tỷ lệ hồ sơ TTHC theo hình thức nộp trực tuyến¹⁹; có **05 cơ quan, đơn vị** đạt tỷ lệ số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính 100%²⁰. Kết quả này phản ánh sự quan tâm chỉ đạo, điều hành quyết liệt, tinh thần trách nhiệm cao và sự chủ động trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ; cần được biểu dương, ghi nhận để tiếp tục phát huy.

4. Kết quả tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị

Trong tháng 6 năm 2026, công tác tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) của người dân và doanh nghiệp trên Hệ thống phản ánh, kiến nghị của Cổng Dịch vụ công quốc gia của Bộ Công an được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định. Kết quả cụ thể như sau:

Đối với tổng số PAKN tiếp nhận thuộc thẩm quyền: 42 PAKN. Trong đó:

¹⁷ 12 đơn vị cấp xã chưa gửi báo cáo: UBND phường Diên Hồng; UBND xã An Toàn, UBND xã Bàu Cạn, UBND xã Chợ Long, UBND xã Gà, UBND xã Hoài Ân, UBND xã Ia Dom, UBND xã Ia Rsai, UBND xã Kông Bơ La, UBND xã Nhon Châu, UBND xã Vĩnh Sơn và UBND xã Ya Ma.

¹⁸ Số liệu thống kê trên Cổng Dịch vụ công quốc gia từ ngày 1/1/2026 đến 20/6/2026 tại Bộ Chỉ số 766, kết quả: có **01 đơn vị cấp tỉnh**: Sở Tư pháp và **03 đơn vị cấp xã**: UBND phường An Nhơn Đông, UBND xã An Nhơn Tây, UBND xã An Vinh.

¹⁹ Số liệu thống kê trên Cổng Dịch vụ công quốc gia từ ngày 1/1/2026 đến 20/6/2026 tại Bộ Chỉ số 766, kết quả: có **02 đơn vị cấp tỉnh**: Sở Tư pháp, Sở Dân tộc và Tôn giáo và **05 đơn vị cấp xã**: UBND xã Ia Sao, UBND xã Ya Ma, UBND xã An Nhơn Tây, UBND xã Kim Sơn, UBND xã Canh Liên.

²⁰ Số liệu thống kê trên Cổng Dịch vụ công quốc gia từ ngày 1/1/2026 đến 20/6/2026 tại Bộ Chỉ số 766, kết quả: có **01 đơn vị cấp tỉnh**: Sở Dân tộc và Tôn giáo và **04 đơn vị cấp xã**: UBND xã Ia Grai, UBND xã Ia Sao, UBND xã Nhon Châu, UBND xã Canh Liên.

- Đã xử lý và công khai: 19 PAKN. (đảm bảo 100% kết quả được công khai đúng thời gian quy định).

- Đang xử lý: 08 PAKN; không có PAKN quá hạn hoặc để xảy ra tình trạng chậm trễ trong khâu tiếp nhận, giải quyết.

- Từ chối tiếp nhận: 15 PAKN. Nguyên nhân chủ yếu do: nội dung trùng lặp; không thuộc phạm vi quy định hành chính hoặc người dân cung cấp thông tin không đầy đủ, không đủ cơ sở để cơ quan có thẩm quyền rà soát, xử lý.

5. Tình hình thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ phê duyệt Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh giai đoạn 2025 – 2030

- Về việc triển khai thực hiện TTHC nội bộ:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định²¹ Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính, thủ tục hành chính nội bộ năm 2026 trên địa bàn tỉnh; trọng tâm là đề xuất cắt giảm thành phần hồ sơ, rà soát nhóm thủ tục hành chính liên thông nhằm tiết kiệm thời gian, chi phí đi lại cho tổ chức, cá nhân. Các cơ quan, đơn vị liên quan tiếp tục nghiên cứu tham mưu đơn giản hóa các TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý đảm bảo đúng tiến độ Kế hoạch đề ra. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục ban hành văn bản đôn đốc thực hiện Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2026²², trong đó yêu cầu các Sở Y tế, Tư pháp, Công Thương, Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo, Xây dựng khẩn trương chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan rà soát, tham mưu phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính và thủ tục hành chính nội bộ một cách thực chất, đúng tiêu chí quy định, hoàn thành trước ngày 10/7/2026; đồng thời yêu cầu các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường nghiêm túc phối hợp để bảo đảm chất lượng và tiến độ thực hiện.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành 03 Quyết định công bố Danh mục 08 TTHC nội bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính, Sở Xây dựng.

- Về việc cắt giảm thời gian giải quyết, chi phí tuân thủ thủ tục hành chính của các cơ quan liên quan:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành 03 Quyết định thông qua Phương án đơn giản hóa cho 1.713 TTHC, đảm bảo rà soát 100% thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý²³. Kết quả cắt giảm thời gian giải quyết đạt tỷ lệ 55,15%, tỉnh

²¹ Quyết định số 421/QĐ-UBND ngày 30/01/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

²² Công văn số 7713/UBND-PVHCC ngày 09/6/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

²³ Quyết định số 1745/QĐ-UBND ngày 10/9/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua Phương án cắt giảm thời gian giải quyết, chi phí tuân thủ 235 thủ tục hành chính thuộc phạm vi, trách nhiệm thực hiện của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Quyết định số 2639/QĐ-UBND ngày 17/11/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân

không chỉ hoàn thành chỉ tiêu mà còn vượt 5,15% chỉ tiêu được Chính phủ giao (50%) so với chỉ tiêu năm 2026 tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành “Quy chế phối hợp giải quyết các thủ tục hành chính về đầu tư, xây dựng, đất đai, lâm nghiệp, môi trường và phòng cháy, chữa cháy trên địa bàn tỉnh”²⁴ góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi, công khai, minh bạch cho nhà đầu tư. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục tham mưu văn bản giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, tổng hợp toàn bộ các nội dung của Quy chế phối hợp giải quyết thủ tục hành chính về đầu tư, xây dựng, đất đai, lâm nghiệp, môi trường và phòng cháy chữa cháy bị ảnh hưởng bởi 11 Nghị quyết của Chính phủ về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính và điều kiện kinh doanh²⁵, từ đó tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định điều chỉnh Quy chế cho phù hợp với các quy định mới, hoàn thành trước ngày 20/6/2026.

- Về việc triển khai thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành danh mục đối với 100% thủ tục hành chính thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính tại 02 Quyết định²⁶ cho phép tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ và nhận kết quả qua hình thức trực tuyến, trực tiếp không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Đến nay, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định Quy chế phối hợp thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính²⁷, quy định rõ nguyên tắc, trách nhiệm và quy trình phối hợp giữa các cơ quan trong việc tiếp nhận, số hóa, luân chuyển và trả kết quả hồ sơ thông qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung, cho phép người dân và doanh nghiệp có thể nộp hồ sơ tại bất kỳ bộ phận một cửa nào thuận tiện mà không bó hẹp theo địa giới hành chính.

Ngoài ra, để nâng cao chất lượng thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản nhằm chấn chỉnh và nâng cao hiệu quả tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính²⁸, sau khi có phản ánh Trung tâm Phục vụ hành chính công phường

tỉnh thông qua Phương án cắt giảm thời gian giải quyết, chi phí tuân thủ 1.478 thủ tục hành chính thuộc phạm vi, trách nhiệm thực hiện của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Quyết định số 3223/QĐ-UBND ngày 26/12/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua Phương án cắt giảm thời gian giải quyết, chi phí tuân thủ thủ tục hành chính thuộc phạm vi, trách nhiệm thực hiện của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Gia Lai, cắt giảm sâu đối với 790 thủ tục hành chính có liên quan đến việc cấp giấy phép, cấp giấy chứng nhận thuộc cấp tỉnh.

²⁴ Quyết định số 3263/QĐ-UBND ngày 17/11/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

²⁵ Công văn số 7147/UBND-PVHCC ngày 31/5/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

²⁶ Quyết định số 1768/QĐ-UBND ngày 12/9/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Quyết định số 2720/QĐ-UBND ngày 24/11/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

²⁷ Quyết định số 782/QĐ-UBND ngày 02/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế phối hợp thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

²⁸ Công văn số 1101/VPUBND-PVHCC ngày 12/6/2026 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

An Khê từ chối tiếp nhận hồ sơ đất đai do công dân nộp theo hình thức phi địa giới; theo đó, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Ủy ban nhân dân phường An Khê chỉ đạo Trung tâm Phục vụ hành chính công phường rút kinh nghiệm, thực hiện nghiêm quy định của tỉnh về tiếp nhận hồ sơ phi địa giới, đồng thời rà soát, cải thiện chất lượng đón tiếp, hướng dẫn và hỗ trợ người dân, doanh nghiệp khi đến thực hiện thủ tục hành chính tại địa phương.

- Về đẩy mạnh nâng cao chất lượng thực hiện dịch vụ công trực tuyến:

+ Thực hiện chủ trương đẩy mạnh chuyển đổi số, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính, bên cạnh việc tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công trực tuyến tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp, tổ công nghệ số cộng đồng và các đại lý dịch vụ công của BIDV, Agribank trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành văn bản chỉ đạo triển khai mô hình “Ki-ốt dịch vụ công” tại các đơn vị lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh²⁹; giao Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh chính thức đưa vào vận hành các điểm hướng dẫn, hỗ trợ dịch vụ công nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp ở khu vực xa trung tâm, góp phần tiết kiệm thời gian, chi phí đi lại.

+ Thực hiện Quyết định ban hành Kế hoạch triển khai xây dựng mô hình “Xã hạt nhân về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” tại xã Tây Sơn³⁰. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành văn bản nhằm triển khai “**Ứng dụng lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp trực tuyến**” tại xã Tây Sơn³¹ để phục vụ khảo sát mức độ hài lòng trong giải quyết thủ tục hành chính, qua đó làm cơ sở đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước và kết quả thực hiện mô hình “Xã hạt nhân số”; theo đó, Ủy ban nhân dân xã Tây Sơn được đề nghị đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân tham gia đánh giá qua mã QR và các nền tảng số của địa phương, gắn việc sử dụng ứng dụng với mô hình Trung tâm Phục vụ hành chính công kiểu mẫu, đồng thời thường xuyên theo dõi, khai thác kết quả khảo sát để kịp thời chấn chỉnh các tồn tại, hạn chế trong quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

+ Nhằm đẩy mạnh triển khai cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 2 trên địa bàn tỉnh, trong bối cảnh toàn tỉnh đã kích hoạt được 2.283.535 tài khoản nhưng mới đạt 80,42% và vẫn còn một số đơn vị, địa phương thực hiện chậm; theo đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành văn bản yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương tăng cường tuyên truyền, vận động, hỗ trợ người dân đăng ký, kích hoạt và sử dụng tài khoản VNeID mức độ 2³², giao Công an tỉnh chủ trì rà soát đối tượng chưa được cấp, tổ chức các đợt cao điểm và điểm lưu động thu nhận hồ sơ,

²⁹ Công văn số 1812/UBND-PVHCC ngày 10/02/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

³⁰ Quyết định số 1899/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Kế hoạch triển khai xây dựng mô hình “Xã hạt nhân về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” tại xã Tây Sơn.

³¹ Công văn số 1069/VPUBND-PVHCC ngày 07/6/2026 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

³² Công văn số 6804/UBND-PVHCC ngày 26/5/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

đồng thời yêu cầu Ủy ban nhân dân cấp xã, ngành giáo dục, cơ quan truyền thông, Tỉnh đoàn, các trường đại học, cao đẳng và doanh nghiệp viễn thông cùng phối hợp triển khai đồng bộ đề phần đầu hoàn thành 100% chỉ tiêu trong năm 2026.

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định điều chỉnh phân công nhiệm vụ thành viên Ban Chỉ đạo và Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, cải cách hành chính, chuyển đổi số và Đề án 06³³, theo đó Giám đốc Công an tỉnh được giao phụ trách triển khai Đề án 06 và điều phối hoạt động chung của Ban Chỉ đạo, còn Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách công tác cải cách hành chính và cải cách thủ tục hành chính; và giao các cơ quan liên quan rà soát, tham mưu sửa đổi quy chế hoạt động, kiện toàn các tổ giúp việc để bảo đảm tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả. Đồng thời, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tiếp tục ban hành Quyết định thực hiện Chương trình Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035 trên địa bàn tỉnh³⁴ nhằm đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, phát triển kinh tế số, xã hội số và công dân số; theo đó, tỉnh đặt ra các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030 và giao nhiệm vụ đồng bộ cho các cơ quan, đơn vị, địa phương trên các nhóm nội dung như hoàn thiện thể chế, tái cấu trúc thủ tục hành chính, phát triển dịch vụ công trực tuyến, mở rộng ứng dụng VNeID, kết nối và làm giàu các cơ sở dữ liệu, bảo đảm an sinh xã hội, phòng chống tội phạm, an ninh mạng, thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện, đồng thời giao Công an tỉnh làm cơ quan thường trực tổ chức triển khai và yêu cầu các đơn vị xây dựng kế hoạch thực hiện.

+ Thực hiện Quyết định số 3306/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh³⁵, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục ban hành Quyết định bổ sung kinh phí hỗ trợ hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng năm 2026 của các xã, phường theo Nghị quyết số 12/2026/NQ-HĐND ngày 24/4/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh³⁶; đồng thời giao Sở Tài chính chủ trì phối hợp thực hiện cấp kinh phí và hướng dẫn quản lý, thanh quyết toán, giao Ủy ban nhân dân các xã, phường chịu trách nhiệm sử dụng kinh phí đúng mục đích, hiệu quả, còn Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Tỉnh đoàn Gia Lai hướng dẫn nội dung hoạt động, theo

³³ Quyết định số 2430/QĐ-UBND ngày 04/6/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh phân công nhiệm vụ thành viên Ban Chỉ đạo và Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, cải cách hành chính, chuyển đổi số và Đề án 06.

³⁴ Quyết định số 2504/QĐ-UBND ngày 09/6/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035 trên địa bàn tỉnh.

³⁵ Quyết định số 3306/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Đề án Phát huy vai trò của đoàn viên, thanh niên trong chuyển đổi số cộng đồng trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 - 2030.

³⁶ Quyết định số 2401/QĐ-UBND ngày 03/6/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Về việc bổ sung kinh phí hỗ trợ hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng năm 2026 của các xã, phường.

đôi và tổng hợp khó khăn, vướng mắc để kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo.

- Về thực hiện phân cấp, ủy quyền thủ tục hành chính

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành 02 Quyết định ủy quyền Sở Nông nghiệp và Môi trường 06 TTHC lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản³⁷; 03 TTHC lĩnh vực Trồng trọt và bảo vệ thực vật; 01 TTHC lĩnh vực Trồng trọt³⁸.

6. Tình hình thực hiện Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ về quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu

Tiếp tục triển khai quyết liệt việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu theo Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP của Chính phủ. Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn, công bố dữ liệu và thành phần hồ sơ điện tử của các Bộ như Bộ Xây dựng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã kịp thời ban hành nhiều văn bản³⁹ chỉ đạo giao các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan rà soát, tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính, khai thác hiệu quả dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành để thay thế thành phần hồ sơ giấy trong quá trình tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính. Đồng thời, giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức niêm yết, công khai kịp thời các thành phần hồ sơ đã được thay thế bằng dữ liệu điện tử; bảo đảm khi tiếp nhận hồ sơ không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp lại các giấy tờ, thông tin mà hệ thống đã có khả năng xác thực, khai thác, trích xuất thành công từ cơ sở dữ liệu.

Thực hiện Công văn số 3938/BTP-KSTT ngày 05/6/2026 của Bộ Tư pháp⁴⁰, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã thực hiện báo cáo gửi Bộ Tư pháp về kết quả rà soát cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính cấp xã dựa trên dữ liệu⁴¹, trong đó xác định hiện tỉnh có 02 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền cấp xã trong lĩnh vực xây dựng đã được rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa thành phần hồ sơ dựa trên các cơ sở dữ liệu và đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố; đồng thời ngày 02/6/2026, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục ban hành văn bản đề nghị các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức quán triệt, chỉ đạo triển khai nghiêm túc việc khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu từ 09 cơ sở dữ liệu đã được công bố để thay thế giấy tờ, thành phần hồ sơ trong quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ

³⁷ Quyết định số 2197/QĐ-UBND ngày 22/5/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

³⁸ Quyết định số 2333/QĐ-UBND ngày 31/5/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

³⁹ Công văn số 6182/UBND-PVHCC ngày 15/5/2026; Công văn số 6405/UBND-PVHCC ngày 20/5/2026; Công văn số 6511/UBND-PVHCC ngày 21/5/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

⁴⁰ Công văn số 3938/BTP-KSTT ngày 05/6/2026 của Bộ Tư pháp về việc rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã dựa trên dữ liệu.

⁴¹ Công văn số 7841/UBND-PVHCC ngày 11/6/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

tục hành chính⁴². Việc khai thác, sử dụng dữ liệu phải bảo đảm đúng quy định, đúng phạm vi, mục đích sử dụng; không yêu cầu người dân, tổ chức cung cấp lại các thông tin, giấy tờ đã có trong cơ sở dữ liệu và có thể khai thác, sử dụng được theo quy định.

Thực hiện Quyết định số 2120/QĐ-BNNMT ngày 03/6/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành văn bản triển khai thực hiện Quyết định số 2120/QĐ-BNNMT của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố và khai thác dữ liệu tàu cá, nuôi trồng thủy sản để thay thế giấy tờ trong giải quyết thủ tục hành chính⁴³; theo đó, các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh được yêu cầu rà soát các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền có sử dụng dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu nghề cá quốc gia và Cơ sở dữ liệu nuôi trồng thủy sản, cung cấp danh mục cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã để niêm yết, công khai, đồng thời tổ chức khai thác, sử dụng các dữ liệu này trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, trường hợp chưa khai thác được thì chủ động kiến nghị bộ, ngành chủ quản thực hiện kết nối để phục vụ giải quyết thủ tục hành chính hiệu quả hơn.

7. Thực hiện 11 Nghị quyết của Chính phủ thông qua phương án cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC) và cắt giảm, đơn giản hoá điều kiện kinh doanh:

- Thực hiện Công văn số 3166/BKHCN-ĐTC ngày 14/5/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ⁴⁴, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành văn bản giao Sở Khoa học và Công nghệ khẩn trương tham mưu công bố danh mục thủ tục hành chính được phân cấp, tổ chức tiếp nhận, giải quyết hồ sơ theo quy định mới, cập nhật quy trình điện tử trên hệ thống của Bộ, thực hiện ký số và lưu trữ 100% kết quả điện tử⁴⁵; đồng thời giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường bảo đảm số hóa hồ sơ, khai thác dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu quốc gia và VNeID, tuyên truyền rộng rãi các điểm mới để người dân, doanh nghiệp thực hiện đúng quy định, thống nhất và thuận lợi.

- Thực hiện Công văn số 4305/VPCP-CĐS ngày 12/5/2026 của Văn phòng Chính phủ⁴⁶ và Công văn số 3244/BTP-KSTT ngày 13/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp⁴⁷, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành văn bản⁴⁸; Thực hiện Công văn số 527/TTg-CĐS ngày 18/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ⁴⁹, Chủ tịch Ủy ban

⁴² Công văn số 7252/UBND-PVHCC ngày 02/6/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

⁴³ Công văn số 7519/UBND-PVHCC ngày 05/6/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

⁴⁴ Công văn số 3166/BKHCN-ĐTC ngày 14/5/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc thực hiện Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP đối với các thủ tục hành chính lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ.

⁴⁵ Công văn số 6175/UBND-PVHCC ngày 15/5/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

⁴⁶ Công văn số 4305/VPCP-CĐS ngày 12/5/2026 của Văn phòng Chính phủ về việc khẩn trương công bố, công khai thủ tục hành chính tại 08 Nghị quyết của Chính phủ.

⁴⁷ Công văn số 3244/BTP-KSTT ngày 13/05/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng.

⁴⁸ Công văn số 6194/UBND-PVHCC ngày 16/5/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

⁴⁹ Công văn số 527/TTg-CĐS ngày 18/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC), điều kiện kinh doanh (ĐKKD) bảo đảm thực chất, phù hợp thực tiễn, đáp ứng yêu cầu quản lý

nhân dân tỉnh đã ban hành văn bản đề nghị các sở, ban, ngành, Công an tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường khẩn trương triển khai 11 Nghị quyết của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính và điều kiện kinh doanh⁵⁰, trong đó nhấn mạnh việc sớm tham mưu công bố danh mục thủ tục hành chính; đồng thời rà soát, hoàn thiện quy trình điện tử thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh, bảo đảm đồng bộ, phù hợp với các quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về đơn giản hóa, cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính; chủ động tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức địa phương để tiếp nhận, giải quyết thông suốt các thủ tục hành chính được phân cấp; nghiêm cấm việc quy định thêm TTHC, điều kiện kinh doanh hoặc các biện pháp quản lý không cần thiết, làm tăng chi phí tuân thủ đối với người dân, doanh nghiệp, trái với chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, ĐKKD và cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và kịp thời báo cáo, kiến nghị xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai.

Trên cơ sở các quyết định công bố thủ tục hành chính của Bộ, ngành Trung ương theo 11 Nghị quyết của Chính phủ phân cấp về địa phương. Tính đến thời điểm hiện tại, tổng TTHC của cả tỉnh được phân cấp là 199 TTHC, trong đó: 119 TTHC thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, 27 TTHC thuộc thẩm quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, 50 TTHC thuộc thẩm quyền của các sở, ban ngành ban hành và 03 TTHC thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân cấp xã. Đến nay, tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh là **2.190 TTHC** (Cấp tỉnh: **1.743 TTHC**, Cấp xã: **447 TTHC**).

Để bảo đảm các quy định của Chính phủ về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh được triển khai thống nhất, hiệu quả, kịp thời đến người dân, doanh nghiệp, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về các nội dung mới được điều chỉnh, gồm: thủ tục hành chính được phân cấp, điều kiện kinh doanh được bãi bỏ hoặc đơn giản hóa, thành phần hồ sơ được cắt giảm, thời gian giải quyết thủ tục hành chính được rút ngắn và các quy định có liên quan. Đến nay, Báo và Phát thanh, Truyền hình Gia Lai, Cổng Thông tin điện tử tỉnh và Trang Thông tin điện tử của các sở, ngành đã đăng tải, phát hành hơn 70 tin, bài, chuyên mục tuyên truyền về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính và điều kiện kinh doanh.

Bên cạnh đó, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã chủ động triển khai kịp thời các nội dung được phân cấp, ủy quyền. Điện hình, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành văn bản hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, phường thực hiện giải quyết thủ tục hành chính được phân cấp trong lĩnh vực xuất bản, in và phát hành xuất bản phẩm; qua đó góp phần bảo đảm việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành

⁵⁰ Công văn số 6502/UBND-PVHCC ngày 21/05/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh V/v tiếp tục đôn đốc, triển khai quyết liệt việc cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, ĐKKD trên địa bàn tỉnh

chính được thực hiện thống nhất, thông suốt, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân và chính quyền địa phương trong quá trình thực hiện.

8. Tình hình triển khai Mô hình “Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung” trên địa bàn tỉnh

Tiếp tục việc triển khai Mô hình “Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung” trên địa bàn, tỉnh Gia Lai đã đạt được các kết quả cụ thể sau:

- Thực hiện Công văn số 3372/BTP-CNTT ngày 19/5/2026 của Bộ Tư pháp⁵¹, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành văn bản giao Sở Tư pháp chủ trì phối hợp triển khai đầy đủ các nội dung theo yêu cầu của Bộ Tư pháp⁵², đồng thời theo dõi, tổng hợp khó khăn, vướng mắc sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung của Bộ Tư pháp trên địa bàn tỉnh để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét chỉ đạo; cùng với đó, yêu cầu một số Ủy ban nhân dân xã, phường khẩn trương rà soát, cập nhật đầy đủ, chính xác thông tin tài khoản thụ hưởng trên hệ thống nhằm bảo đảm cấu hình đúng quy định và hạn chế tình trạng thanh toán trực tuyến thành công nhưng tiền chưa chuyển về tài khoản cơ quan giải quyết thủ tục hành chính.

- Thực hiện Công văn số 2570/BCA-TTDLQG ngày 28/5/2026 của Bộ Công an⁵³, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành văn bản triển khai các nhiệm vụ cấp bách để bảo đảm Công Dịch vụ công quốc gia vận hành ổn định tại Trung tâm Dữ liệu quốc gia⁵⁴, trong đó yêu cầu các sở, ngành, địa phương phân công cán bộ trực 24/7, rà soát tài khoản, phân quyền, tài khoản thụ hưởng, phí lệ phí, thời gian giải quyết và phương án dự phòng để không làm gián đoạn việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ và thanh toán trực tuyến; đồng thời giao Công an tỉnh hỗ trợ người dân, doanh nghiệp về định danh điện tử và VNeID, giao VNPT Gia Lai và Mobifone Gia Lai bảo đảm hạ tầng kỹ thuật, xử lý sự cố, còn Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì theo dõi, tổng hợp, báo cáo hàng ngày tình hình triển khai để kịp thời tham mưu chỉ đạo xử lý vướng mắc phát sinh.

- Thực hiện Công văn số 7989/BXD-TTCNTT ngày 29/5/2026 của Bộ Xây dựng⁵⁵, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành văn bản giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát thông tin cấu hình dịch vụ công trực tuyến do Bộ Xây dựng thiết lập trên Công Dịch vụ công quốc gia tại Trung tâm Dữ liệu quốc gia⁵⁶, đặc biệt lưu ý cấu hình đúng cơ

⁵¹ Công văn số 3372/BTP-CNTT ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Bộ Tư pháp về việc tổng hợp, đánh giá việc triển khai HTTT giải quyết TTHC tập trung của Bộ Tư pháp.

⁵² Công văn số 6367/UBND-PVHCC ngày 19/5/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

⁵³ Công văn số 2570/BCA-TTDLQG ngày 28/05/2026 của Bộ Công an về việc phối hợp triển khai vận hành Công Dịch vụ công quốc gia tại Trung tâm dữ liệu quốc gia

⁵⁴ Công văn số 7007/UBND-PVHCC ngày 29/5/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

⁵⁵ Công văn số 7989/BXD-TTCNTT ngày 29/5/2026 của Bộ Xây dựng về việc phối hợp triển khai Công Dịch vụ công quốc gia tại Trung tâm Dữ liệu quốc gia.

⁵⁶ Công văn số 7262/UBND-PVHCC ngày 02/6/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

quan thực hiện thủ tục hành chính của địa phương để bảo đảm việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ được thông suốt, đúng quy định; đồng thời yêu cầu Sở Xây dựng theo dõi chặt chẽ quá trình vận hành trên hệ thống tập trung, kịp thời phản ánh khó khăn, vướng mắc về Bộ Xây dựng và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo đối với các nội dung vượt thẩm quyền.

- Thực hiện Công văn số 3173/BKHCN-CĐSQG ngày 14/5/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ⁵⁷, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã thực hiện báo cáo đánh giá thực trạng triển khai Kiến trúc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung⁵⁸, trong đó cho thấy tình hình vẫn phải vận hành song song Hệ thống của tỉnh, các hệ thống tập trung cấp bộ và Cổng Dịch vụ công quốc gia; nêu rõ số lượng hồ sơ, thủ tục đang thực hiện trên từng hệ thống, những khó khăn về tài khoản, phân quyền, cấu hình quy trình, ký số, đồng bộ dữ liệu, thanh toán, thống kê, hỗ trợ kỹ thuật và áp lực cán bộ phải thao tác trên nhiều nền tảng; đồng thời kiến nghị việc chuyển đổi cần thực hiện thận trọng, có lộ trình linh hoạt, phân nhóm thủ tục, kiểm thử đầy đủ, bảo đảm kết nối ổn định, có phương án dự phòng và chỉ chuyển đổi chính thức khi đáp ứng đầy đủ điều kiện kỹ thuật, nghiệp vụ, an toàn thông tin, không làm gián đoạn việc giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

Tính đến ngày 12/6/2026, công tác triển khai mô hình “Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung” trên địa bàn tỉnh đã đạt được một số kết quả cụ thể như sau:

STT	Bộ/ngành	Tổng số TTHC	Số TTHC đã tích hợp trên Hệ thống tập trung của bộ, ngành		Số TTHC đang thực hiện trên Hệ thống của tỉnh	Số TTHC chưa cung cấp dịch vụ công trực tuyến
			TTHC cấp tỉnh	TTHC cấp xã		
1	Bộ Công Thương	289	289	19	-	93
2	Bộ Giáo dục và Đào tạo	164	115	49	-	69
3	Bộ Khoa học và Công nghệ	186	186	0	-	2
4	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	362	271	91	25	25
5	Bộ Nội vụ	187	121	66	-	6
6	Bộ Tư pháp	223	159	64	5	8

⁵⁷ Công văn số 3173/BKHCN-CĐSQG ngày 14/5/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc rà soát, đánh giá lộ trình, mốc thời gian, các giải pháp triển khai Kiến trúc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh.

⁵⁸ Báo cáo số 98/BC-UBND ngày 15/5/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Kết quả rà soát, đánh giá lộ trình, mốc thời gian, các giải pháp triển khai Kiến trúc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung.

STT	Bộ/ngành	Tổng số TTHC	Số TTHC đã tích hợp trên Hệ thống tập trung của bộ, ngành		Số TTHC đang thực hiện trên Hệ thống của tỉnh	Số TTHC chưa cung cấp dịch vụ công trực tuyến
			TTHC cấp tỉnh	TTHC cấp xã		
7	Bộ Xây dựng	223	175	48	4	17
8	Bộ Y tế	170	142	28	-	12
9	Dân tộc và Tôn giáo	35	24	11	-	
10	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	21			3	18
11	Bộ Ngoại giao	5	Chưa triển khai		5	
12	Bộ Tài chính	207	Chưa triển khai		136	71
13	Bộ Công an	12	Chưa triển khai		6	6
14	Bộ Quốc phòng	4	Chưa triển khai		4	
15	Thanh tra Chính phủ	13	Chưa triển khai		-	13
Tổng cộng		2.101	1.774	441	188	340

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Trong tháng 6 năm 2026, công tác cải cách thủ tục hành chính tiếp tục được Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm chỉ đạo quyết liệt, bám sát chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương. Các nhiệm vụ trọng tâm về kiểm soát thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, triển khai Đề án 06, chuyển đổi số và thực hiện 11 Nghị quyết của Chính phủ về phân cấp, phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính được triển khai đồng bộ, kịp thời.

- Công tác theo dõi, kiểm soát quá trình giải quyết thủ tục hành chính được tăng cường. Nhiều văn bản chỉ đạo, chấn chỉnh đã được ban hành kịp thời đối với các lĩnh vực phát sinh nhiều hồ sơ tồn đọng, quá hạn, đặc biệt là lĩnh vực đất đai; qua đó góp phần nâng cao trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ cho người dân và doanh nghiệp.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong giải quyết thủ tục hành chính tiếp tục được đẩy mạnh thông qua việc triển khai các mô hình mới như Xã hạt nhân về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Công cụ AI hỗ trợ nghiệp vụ đất đai; Hệ thống theo dõi tiến độ dự án đầu tư và các giải pháp

khai thác dữ liệu phục vụ cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.

2. Tồn tại, hạn chế, khó khăn vướng mắc:

Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, công tác cải cách TTHC trên địa bàn còn những tồn tại, hạn chế và khó khăn vướng mắc như sau:

- Tình trạng hồ sơ giải quyết trễ hạn, hồ sơ đang quá hạn vẫn còn phát sinh tại một số cơ quan, đơn vị, địa phương, tập trung chủ yếu ở lĩnh vực đất đai; một số nơi vẫn còn dễ xảy ra hồ sơ tồn đọng kéo dài, ảnh hưởng đến chất lượng phục vụ người dân và kết quả cải cách thủ tục hành chính của tỉnh.

- Công tác phối hợp giữa các cơ quan trong giải quyết thủ tục hành chính liên thông, nhất là các thủ tục liên quan đến đất đai, tài chính và nghĩa vụ thuế có lúc, có nơi chưa thật sự chặt chẽ; việc xử lý hồ sơ tồn đọng tại một số địa phương còn chậm, phải thường xuyên đôn đốc, kiểm tra và chấn chỉnh.

- Chất lượng thực hiện chế độ thông tin, báo cáo tại một số địa phương chưa nghiêm túc; vẫn còn tình trạng chậm gửi hoặc không gửi báo cáo định kỳ, ảnh hưởng đến công tác tổng hợp, theo dõi, đánh giá tình hình cải cách thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh.

- Quá trình triển khai Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung của các bộ, ngành Trung ương còn gặp nhiều khó khăn về cấu hình quy trình điện tử, tài khoản người dùng, đồng bộ dữ liệu, thanh toán trực tuyến, phân quyền xử lý và kết nối giữa các hệ thống; cán bộ, công chức địa phương vẫn phải thao tác đồng thời trên nhiều nền tảng khác nhau, làm tăng khối lượng công việc và áp lực trong quá trình giải quyết hồ sơ.

- Việc khai thác, tái sử dụng dữ liệu để thay thế thành phần hồ sơ giấy mặc dù đã có nhiều chuyển biến tích cực nhưng vẫn phụ thuộc vào tiến độ hoàn thiện, kết nối và chia sẻ dữ liệu của các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và hệ thống thông tin của các bộ, ngành Trung ương.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG THÁNG 07 NĂM 2026

1. Tiếp tục triển khai hiệu quả việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo mô hình tập trung theo hướng dẫn của các bộ, ngành.

2. Kiểm tra, nắm bắt tình hình triển khai các hệ thống phần mềm tập trung tại Ủy ban nhân dân các xã, phường để hỗ trợ, khắc phục.

3. Khảo sát đánh giá hiện trạng công tác kiểm tra Kiểm soát thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, cải cách hành chính và các cuộc kiểm tra chuyên đề, qua đó làm cơ sở để đưa ra giải pháp nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, theo dõi, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh.

4. Tiếp tục nghiên cứu, xây dựng các mô hình AI khác liên quan đến hoạt động giải quyết thủ tục hành chính của người dân.

5. Ban hành Quyết định thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thực hiện trên địa bàn tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai trân trọng báo cáo Bộ Tư pháp tổng hợp theo quy định. *ct*

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh (b/c);
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- Tỉnh đoàn Gia Lai;
- VNPT tỉnh, Bưu điện tỉnh;
- LĐ, CV VPUBND tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, PVHCC^(KSTT). *lv*



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang

PHỤ LỤC
TỔNG HỢP TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TỈNH GIA LAI
(Kèm theo Báo cáo số: 144 /BC-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)



STT	Tên đơn vị	Tổng HS tiếp nhận	HS Trực tuyến	HS Trực tiếp	HS kỳ trước	Tổng HS giải quyết	HT Trước hạn	HT Đúng hạn	HT Trễ hạn	Tổng HS đang giải quyết	ĐXL Trong hạn	ĐXL Quá hạn
I	CẤP TỈNH	48010	31422	1825	14763	33793	32964	11	818	13735	9992	3743
1	Ban Quản lý Khu kinh tế	75	60	1	14	61	61	0	0	14	14	0
2	Sở Công Thương	179	145	0	34	148	148	0	0	31	31	0
3	Sở Dân tộc và Tôn giáo	10	8	0	2	6	6	0	0	4	4	0
4	Sở Giáo dục và Đào tạo	226	206	0	20	216	210	6	0	10	10	0
5	Sở Khoa học và Công nghệ	241	219	0	22	194	194	0	0	25	25	0
6	Sở Ngoại vụ	21	20	0	1	21	20	0	1	0	0	0
7	Sở Nội vụ	84	69	0	15	49	49	0	0	35	35	0
8	Sở Nông nghiệp và Môi trường	44590	29477	1677	13436	31343	30521	5	817	12788	9045	3743
9	Sở Tài chính	105	84	9	12	75	75	0	0	30	30	0
10	Sở Tư pháp	57	57	0	0	56	56	0	0	1	1	0
11	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	193	181	0	12	184	184	0	0	8	8	0
12	Sở Xây dựng	958	404	0	554	766	766	0	0	192	192	0
13	Sở Y tế	1077	492	0	585	542	542	0	0	535	535	0
14	Thanh tra tỉnh	194	0	138	56	132	132	0	0	62	62	0
II	CẤP XÃ	64976	55882	712	8382	54112	48340	4990	782	9510	7849	1661
1	UBND phường An Bình	510	284	0	226	334	331	0	3	176	100	76
2	UBND phường An Khê	497	410	0	87	418	416	0	2	79	57	22
3	UBND phường An Nhơn	535	472	0	63	483	483	0	0	52	52	0
4	UBND phường An Nhơn Bắc	462	415	1	46	393	391	0	2	23	23	0
5	UBND phường An Nhơn Đông	70	58	0	12	68	68	0	0	2	2	0

STT	Tên đơn vị	Tổng HS tiếp nhận	HS Trực tuyến	HS Trực tiếp	HS kỳ trước	Tổng HS giải quyết	HT Trước hạn	HT Đúng hạn	HT Trễ hạn	Tổng HS đang giải quyết	ĐXL Trong hạn	ĐXL Quá hạn
6	UBND phường An Nhơn Nam	374	361	0	13	344	344	0	0	30	30	0
7	UBND phường An Phú	712	592	0	120	543	527	0	16	169	111	58
8	UBND phường Ayun Pa	814	489	0	325	502	283	183	36	312	79	233
9	UBND phường Bình Định	568	456	0	112	349	345	3	1	62	53	9
10	UBND phường Bồng Sơn	270	242	0	28	222	222	0	0	47	47	0
11	UBND phường Hoài Nhơn	725	640	0	85	555	554	0	1	102	102	0
12	UBND phường Hoài Nhơn Bắc	1063	1016	0	47	990	990	0	0	70	70	0
13	UBND phường Hoài Nhơn Đông	1706	1611	0	95	1628	1628	0	0	78	78	0
14	UBND phường Hoài Nhơn Nam	423	384	0	39	377	377	0	0	46	46	0
15	UBND phường Hoài Nhơn Tây	1251	1220	0	31	1225	1225	0	0	26	26	0
16	UBND phường Hội Phú	1855	1479	0	376	1452	1451	0	1	403	379	24
17	UBND phường Pleiku	1299	1161	0	138	1153	1100	51	2	146	146	0
18	UBND phường Quy Nhơn	1072	909	0	163	908	898	0	10	159	146	13
19	UBND phường Quy Nhơn Bắc	1634	1569	0	65	1533	1532	0	1	101	101	0
20	UBND phường Quy Nhơn Đông	504	392	1	111	395	385	0	10	98	95	3
21	UBND phường Quy Nhơn Nam	610	466	0	144	499	471	13	15	110	88	22
22	UBND phường Quy Nhơn Tây	430	307	0	123	325	0	314	11	103	31	72
23	UBND phường Tam Quan	792	751	0	41	754	754	0	0	38	38	0
24	UBND phường Thống Nhất	1123	1077	0	46	1041	1039	2	0	82	82	0
25	UBND xã Albá	283	272	0	11	265	265	0	0	18	18	0
26	UBND xã An Hòa	643	637	0	6	637	637	0	0	6	6	0
27	UBND xã An Lão	269	265	0	4	261	261	0	0	8	8	0
28	UBND xã An Lương	662	620	0	42	605	600	5	0	57	54	3
29	UBND xã An Nhơn Tây	450	427	0	23	398	398	0	0	29	29	0
30	UBND xã An Vinh	227	223	0	4	223	223	0	0	4	4	0

STT	Tên đơn vị	Tổng HS tiếp nhận	HS Trực tuyến	HS Trực tiếp	HS kỳ trước	Tổng HS giải quyết	HT Trước hạn	HT Đúng hạn	HT Trễ hạn	Tổng HS đang giải quyết	ĐXL Trong hạn	ĐXL Quá hạn
31	UBND Xã Ayun	229	181	0	48	177	174	0	3	52	37	15
32	UBND xã Ân Hào	80	61	0	19	56	56	0	0	24	24	0
33	UBND xã Ân Tường	238	217	0	21	216	214	0	2	21	17	4
34	UBND Xã Biển Hồ	350	287	0	63	266	266	0	0	84	84	0
35	UBND xã Bình An	382	357	0	25	343	343	0	0	20	11	9
36	UBND xã Bình Dương	555	544	0	11	522	522	0	0	33	33	0
37	UBND xã Bình Hiệp	290	290	0	0	249	249	0	0	9	9	0
38	UBND xã Bình Khê	1531	1458	0	73	1413	1389	9	15	116	81	35
39	UBND xã Bình Phú	93	79	0	14	87	84	0	3	6	6	0
40	UBND xã Bờ Ngoong	411	347	0	64	331	98	198	35	76	72	4
41	UBND xã Canh Liên	42	42	0	0	42	42	0	0	0	0	0
42	UBND xã Canh Vinh	46	34	0	12	25	23	0	2	19	17	2
43	UBND xã Cát Tiến	892	794	0	98	638	630	0	8	107	23	84
44	UBND xã Chư A Thai	680	605	0	75	546	536	0	10	91	55	36
45	UBND xã Chư Krey	133	133	0	0	110	0	110	0	23	23	0
46	UBND xã Chư Păh	324	283	0	41	271	118	152	1	52	52	0
47	UBND Xã Chư Prông	349	250	0	99	233	228	0	5	102	54	48
48	UBND xã Chư Puh	573	492	0	81	489	402	69	18	74	70	4
49	UBND Xã Chư Sê	781	708	0	73	621	0	614	7	160	156	4
50	UBND Xã Cừu An	295	249	0	46	254	0	239	15	41	25	16
51	UBND xã Đak Đoa	437	279	0	158	287	281	0	6	150	137	13
52	UBND xã Đak Pơ	528	508	0	20	484	484	0	0	24	24	0
53	UBND xã Đak Rong	154	116	0	38	101	0	101	0	53	53	0
54	UBND xã Đak Somei	248	213	0	35	201	193	0	8	47	37	10
55	UBND xã Đăk Song	159	157	0	2	156	154	0	2	3	3	0

STT	Tên đơn vị	Tổng HS tiếp nhận	HS Trực tuyến	HS Trực tiếp	HS kỳ trước	Tổng HS giải quyết	HT Trước hạn	HT Đúng hạn	HT Trễ hạn	Tổng HS đang giải quyết	ĐXL Trong hạn	ĐXL Quá hạn
56	UBND xã Đê Gi	780	656	0	124	650	650	0	0	130	61	69
57	UBND xã Đức Cơ	1128	1128	0	0	897	0	882	15	231	229	2
58	UBND xã Hòa Hội	683	634	0	49	620	610	0	10	63	63	0
59	UBND xã Hội Sơn	57	32	0	25	19	16	0	3	38	29	9
60	UBND xã Hra	280	154	0	126	183	160	7	16	97	18	79
61	UBND xã Ia Bông	408	291	0	117	277	274	0	3	131	122	9
62	UBND xã Ia Boòng	380	326	0	54	298	294	0	4	82	68	14
63	UBND xã Ia Chía	121	107	0	14	116	106	0	10	5	4	1
64	UBND xã Ia Dơk	1417	1092	293	32	1238	1143	45	50	179	179	0
65	UBND xã Ia Dreh	648	610	0	38	564	558	0	6	46	39	7
66	UBND xã Ia Grai	3070	3027	0	43	3027	3027	0	0	31	31	0
67	UBND xã Ia Hiao	599	477	1	121	494	481	0	13	105	29	76
68	UBND xã Ia Hrú	597	542	0	55	509	494	0	15	86	83	3
69	UBND xã Ia Hrung	1098	570	32	496	509	503	0	6	93	91	2
70	UBND xã Ia Khrọl	356	331	0	25	307	299	0	8	48	46	2
71	UBND xã Ia Ko	845	767	0	78	610	85	500	25	157	146	11
72	UBND xã Ia Krái	674	373	265	36	627	622	0	5	47	45	2
73	UBND xã Ia Krêl	157	88	1	68	60	47	0	13	93	91	2
74	UBND xã Ia Lâu	185	177	0	8	122	0	119	3	63	63	0
75	UBND xã Ia Le	591	406	0	185	409	0	409	0	182	41	141
76	UBND xã Ia Ly	167	142	0	25	135	110	21	4	27	25	2
77	UBND xã Ia Mơ	48	48	0	0	48	41	7	0	0	0	0
78	UBND xã Ia Nan	431	422	0	9	417	414	0	3	0	0	0
79	UBND xã Ia O	110	91	5	14	93	88	0	5	17	3	14
80	UBND xã Ia Pa	616	551	0	65	562	556	3	3	53	51	2

STT	Tên đơn vị	Tổng HS tiếp nhận	HS Trực tuyến	HS Trực tiếp	HS kỳ trước	Tổng HS giải quyết	HT Trước hạn	HT Đúng hạn	HT Trễ hạn	Tổng HS đang giải quyết	ĐXL Trong hạn	ĐXL Quá hạn
81	UBND xã Ia Phí	184	140	0	44	148	136	0	12	36	31	5
82	UBND xã Ia Pia	300	289	0	11	263	0	262	1	37	37	0
83	UBND xã Ia Pnôn	155	121	6	28	111	109	0	2	44	28	16
84	UBND xã Ia Púch	92	92	0	0	92	0	92	0	0	0	0
85	UBND xã Ia Rbol	215	208	2	5	206	206	0	0	9	9	0
86	UBND xã Ia Sao	214	192	0	22	191	187	0	4	21	8	13
87	UBND xã Ia Tôr	188	172	0	16	160	154	0	6	28	20	8
88	UBND xã Ia Tul	435	395	0	40	360	0	359	1	75	63	12
89	UBND xã Kbang	795	603	100	92	683	677	0	6	112	76	36
90	UBND xã KDang	545	355	0	190	385	361	0	24	160	159	1
91	UBND xã Kim Sơn	201	194	0	7	193	191	0	2	7	7	0
92	UBND xã Kon Chiêng	177	106	0	71	61	45	0	16	116	82	34
93	UBND xã Kon Gang	701	531	0	170	538	462	0	76	154	152	2
94	UBND xã Kông Chro	496	381	3	112	403	397	0	6	93	93	0
95	UBND xã Krong	77	66	0	11	65	0	60	5	12	12	0
96	UBND xã Lơ Pang	398	268	0	130	255	254	0	1	141	117	24
97	UBND xã Mang Yang	831	672	2	157	615	600	6	9	216	151	65
98	UBND xã Ngô Mây	386	362	0	24	359	359	0	0	3	3	0
99	UBND xã Phù Cát	206	147	0	59	123	107	0	16	71	69	2
100	UBND xã Phù Mỹ	484	342	0	142	389	379	0	10	95	85	10
101	UBND xã Phù Mỹ Bắc	551	514	0	37	457	457	0	0	81	79	2
102	UBND xã Phù Mỹ Đông	886	652	0	234	606	604	0	2	280	277	3
103	UBND xã Phù Mỹ Nam	767	725	0	42	686	686	0	0	81	81	0
104	UBND xã Phù Mỹ Tây	314	273	0	41	283	178	104	1	29	29	0
105	UBND xã Phú Thiện	501	387	0	114	321	300	12	9	165	157	8

STT	Tên đơn vị	Tổng HS tiếp nhận	HS Trực tuyến	HS Trực tiếp	HS kỳ trước	Tổng HS giải quyết	HT Trước hạn	HT Đúng hạn	HT Trễ hạn	Tổng HS đang giải quyết	ĐXL Trong hạn	ĐXL Quá hạn
106	UBND xã Phú Túc	1004	929	0	75	515	512	0	3	489	478	11
107	UBND xã Pờ Tó	448	389	0	59	372	363	0	9	76	63	13
108	UBND xã Sơn Lang	262	185	0	77	182	131	39	12	80	61	19
109	UBND xã SRó	127	127	0	0	121	121	0	0	6	6	0
110	UBND xã Tây Sơn	771	649	0	122	697	697	0	0	71	71	0
111	UBND xã Tư Tung	357	308	0	49	307	303	0	4	50	48	2
112	UBND xã Tuy Phước	807	629	0	178	567	567	0	0	240	212	28
113	UBND xã Tuy Phước Bắc	903	831	0	72	860	859	0	1	42	42	0
114	UBND xã Tuy Phước Đông	211	151	0	60	138	136	0	2	73	63	10
115	UBND xã Tuy Phước Tây	253	132	0	121	187	136	0	51	66	66	0
116	UBND xã Uar	859	737	0	122	741	723	0	18	118	78	40
117	UBND xã Vạn Đức	148	128	0	20	115	115	0	0	29	14	15
118	UBND xã Vân Canh	330	317	0	13	320	320	0	0	10	5	5
119	UBND xã Vĩnh Quang	238	228	0	10	232	231	0	1	6	6	0
120	UBND xã Vĩnh Thạnh	234	226	0	8	228	228	0	0	6	6	0
121	UBND xã Vĩnh Thịnh	387	363	0	24	375	374	0	1	12	11	1
122	UBND xã Xuân An	330	322	0	8	298	298	0	0	29	26	3
123	UBND xã Ya Hội	129	113	0	16	115	115	0	0	14	7	7
124	UBND phường Diên Hồng	CHƯA GỬI BÁO CÁO TTHC THÁNG 6/2026										
125	UBND xã An Toàn	CHƯA GỬI BÁO CÁO TTHC THÁNG 6/2026										
126	UBND xã Bầu Cạn	CHƯA GỬI BÁO CÁO TTHC THÁNG 6/2026										
127	UBND xã Chợ Long	CHƯA GỬI BÁO CÁO TTHC THÁNG 6/2026										
128	UBND xã Gào	CHƯA GỬI BÁO CÁO TTHC THÁNG 6/2026										
129	UBND xã Hoài Ân	CHƯA GỬI BÁO CÁO TTHC THÁNG 6/2026										
130	UBND xã Ia Dom	CHƯA GỬI BÁO CÁO TTHC THÁNG 6/2026										

STT	Tên đơn vị	Tổng HS tiếp nhận	HS Trực tuyến	HS Trực tiếp	HS kỳ trước	Tổng HS giải quyết	HT Trước hạn	HT Đúng hạn	HT Trễ hạn	Tổng HS đang giải quyết	ĐXL Trong hạn	ĐXL Quá hạn
131	UBND xã Ia Rsai	CHƯA GỬI BÁO CÁO TTHC THÁNG 6/2026										
132	UBND xã Kông Bơ La	CHƯA GỬI BÁO CÁO TTHC THÁNG 6/2026										
133	UBND xã Nhơn Châu	CHƯA GỬI BÁO CÁO TTHC THÁNG 6/2026										
134	UBND xã Vĩnh Sơn	CHƯA GỬI BÁO CÁO TTHC THÁNG 6/2026										
135	UBND xã Ya Ma	CHƯA GỬI BÁO CÁO TTHC THÁNG 6/2026										
TỔNG CỘNG CẤP TỈNH + CẤP XÃ		112986	87304	2537	23145	87905	81304	5001	1600	23245	17841	5404